**MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ I**

**Năm học: 2023– 2024.**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 8**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bảy chữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | **15** | **10** | **25** | **10** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bảy chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ bảy chữ như: bố cục, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Vận dụng:**  - Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận về một hiện tượng đời sống.  - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.  - Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học: 2023– 2024.**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 8**  **(Thời gian làm bài: 90 phút)** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**XUÂN VỀ**

Đã thấy xuân về với gió đông,

Với trên màu má gái chưa chồng.

Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm

Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,

Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.

Lá nõn, nhành non ai tráng bạc?

Gió về từng trận, gió bay đi…

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,

Lúa thì con gái mượt như nhung

Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,

Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Trên đường cát mịn, một đôi cô,

Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.

Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,

Tay lần tràng hạt miệng nam vô.

1937

Nguyễn Bính

**Câu 1.** (0,5 điểm) Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Sáu chữ

D. Bảy chữ

**Câu 2.** (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 3.** (0,5 điểm) Văn bản trên làm theo vần gì?

A. Vần cách

B. Vần liền

C. Không theo vần nào

D. Cả ba phương án trên

**Câu 4.** (0,5 điểm) Xác định nội dung chính của văn bản?

A. Bức tranh mùa xuân tươi sáng, trong lành, đầy sức sống.

B. Bức tranh mùa xuân thanh bình, yên ả.

C. Bức tranh mùa xuân buồn bã, tĩnh vắng.

D. Bức tranh mùa xuân đơn sơ, mộc mạc.

**Câu 5.** (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu *“Lúa thì con gái mượt như nhung”.*

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 6.** (0,5 điểm) Cảm xúc của tác giả trong câu thơ: “Lá nõn, nhành non ai tráng bạc?” là:

A. Bồi hồi, xúc động.

B. Buồn thương, nuối tiếc.

C. Lưu luyến, vấn vương.

D. Ngỡ ngàng, vui sướng.

**Câu 7.** (0,5 điểm) Chọn câu đúng nhất về tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ:

*“Lúa thì con gái mượt như nhung”.*

A. Gợi hình, gợi cảm. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa.

B. Gợi hình ảnh sinh động về cây lúa.

C. Gợi cảm xúc về tình yêu đối với cây lúa.

D. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa.

**Câu 8.** (0,5 điểm) Ý nghĩa của hình ảnh đôi mắt người thiếu nữ trong câu “Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong”.

A. Vẻ đẹp đôi mắt của cô gái.

B. Sự quyến rũ, thơ mộng của cô gái.

C. Vẻ đẹp trong xanh của bầu trời.

D. Vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng của cô gái.

**Câu 9** (1,0 điểm). Trình bày nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ:

“Trên đường cát mịn, một đôi cô,

Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”

**Câu 10** (1,0 điểm)**.**  Em rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện internet.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | D. Bảy chữ | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Biểu cảm | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Vần liền | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | A. Bức tranh mùa xuân tươi sáng, trong lành, đầy sức sống. | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | A. So sánh | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | D. Ngỡ ngàng, vui sướng. | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | A. Gợi hình, gợi cảm. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa. | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | D. Vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng của cô gái. | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | Qua bài thơ “Xuân về” của Nguyễn Bính, em thấy thêm trân trọng những nét đẹp về văn hóa của Việt Nam. Mong rằng những truyền thống này sẽ được giữ gìn và phát triển lâu dài. | 1,0 điểm |
| **Câu 10** | Qua bài thơ “Xuân về” của Nguyễn Bính, em thấy được bức tranh làng quê đẹp, đầy sức sống , thêm trân trọng những nét đẹp về văn hóa của Việt Nam. Mong rằng những truyền thống này sẽ được giữ gìn và phát triển lâu dài. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.**  Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.  Thân bài phân tích đưa ra nguyên nhân, biện pháp… thông qua các lí lẽ và dẫn chứng…  Kết bài khẳng định lại vấn đề cần nghị luận. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện internet. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà Internet mang lại, việc lạm sử dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện Internet trong giới trẻ hiện nay.  **2. Thân bài**  – Giải thích: Internet là gì? là một loại phương tiện công nghệ của xã hội. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  – Thực trạng: – Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay.  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  – Nguyên nhân: Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  – Hậu quả:  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau… + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ… – Biện pháp: Cần định hướng đúng đắn cho giới trẻ về Internet để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  **3. Kết bài**  – Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  – Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 2,5 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |